

UBND HUYỆN KIẾN THỤY  
TRƯỜNG MÀM NON NGŨ PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-MNNP

Ngũ Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025  
của trường MN Ngũ Phúc

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MÀM NON NGŨ PHÚC

Căn cứ nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 5869/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan đơn vị, phòng ban, các xã thị trấn;

Xét đề nghị của kế toán đơn vị

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường mầm Non Ngũ Phúc (theo biểu mẫu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3:** Ban giám hiệu, các bộ phận có liên quan của trường Mầm Non Ngũ Phúc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện Kiến Thụy;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
MÀM NON  
NGŨ PHÚC  
Phạm Thị Nga

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025**



Đơn vị: Trường Mầm Non Ngũ Phúc

Mã số: 1106373

KBNN nơi giao dịch: KBNN Kiến Thụy

Mã chương: 622

( Kèm theo Quyết định số 5869/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy)

Đơn vị tính: 1000 đồng

| Mã ngành kinh tế | Nội dung   | Tổng số          |
|------------------|--|------------------|
|                  | <b>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                | <b>619.920</b>   |
|                  | <b>1/ Số thu phí, lệ phí</b>   | <b>309.960</b>   |
|                  | - Học phí  | 309.960          |
|                  | <b>2/ Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>                                   | <b>309.960</b>   |
|                  | - Học phí  | 309.960          |
|                  | <b>3/ Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>  |                  |
|                  | <b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước (đã trừ tiết kiệm 10%)</b>                     | <b>6.853.141</b> |
| <b>071</b>       | <b>1. Chi sự nghiệp giáo dục</b>   | <b>6.853.141</b> |
|                  | <b>1.1. Kinh phí thường xuyên hoặc tự chủ:</b>                                       | <b>6.431.569</b> |
|                  | Kinh phí chi lương và nghiệp vụ (bao gồm truy lĩnh tăng lương 6 tháng cuối năm 2024) | 6.431.569        |
|                  | <b>1.2. Kinh phí không thường xuyên hoặc không tự chủ:</b>                           | <b>421.572</b>   |
|                  | -Kinh phí giáo dục   | 100.000          |
|                  | - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ          | 321.572          |

*(Handwritten signature)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN THỤY

Số: 5869/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiến Thụy, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu,  
chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Chi thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; Chi thị số 08/CT-UBND ngày 26/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 391/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Công văn số 338/TCKH-NS ngày 18/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy, cụ thể như sau:

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025: 1.192.219 triệu đồng.**

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 431.250 triệu đồng, gồm:
- + Dự toán thu cân đối: 229.250 triệu đồng.
- + Dự toán thu tiền sử dụng đất: 202.000 triệu đồng.
- Dự toán thu từ hoạt động xổ số: 715 triệu đồng.
- Dự toán thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 760.254 triệu đồng.

**2. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025: 985.004 triệu đồng.**

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 224.750 triệu đồng, gồm:
- + Dự toán thu cân đối: 179.102 triệu đồng.
- + Dự toán thu tiền sử dụng đất: 45.648 triệu đồng.
- Dự toán thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 760.254 triệu đồng.

**3. Dự toán chi ngân sách địa phương: 985.004 triệu đồng.**

- Dự toán chi đầu tư: 45.648 triệu đồng, gồm:
- Dự toán chi thường xuyên: 920.050 triệu đồng.
- Dự toán chi dự phòng ngân sách: 19.306 triệu đồng.

*(Kèm theo các biểu chi tiết)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

**1. Đối với dự toán thu ngân sách và cân đối thu, chi ngân sách địa phương.**

Căn cứ dự toán thu ngân sách năm 2025 được giao, các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025.

Trong đó lưu ý đối với chi tiêu thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, thuê mặt nước; thu khác ngân sách; thu cố định tại xã, thị trấn: Giao Chi Cục thuế khu vực Đồ Sơn - Kiến Thụy chủ trì cùng phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện rà soát, đẩy nhanh tiến độ, quy trình thực hiện, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu giao năm 2025.



Đối với dự toán thu tiền sử dụng đất: Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất, phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổng hợp các dự án triển khai trong năm 2025, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện đề chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện.

Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán: Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về việc giãn thời gian thực hiện hoặc giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, trong đó phải đảm bảo các khoản chi cho con người, chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình, dự án quan trọng.

## **2. Đối với dự toán chi ngân sách.**

### **2.1. Dự toán chi đầu tư cho các dự án**

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng Kho bạc Nhà nước Kiến Thụy tham mưu UBND huyện điều hành chi đầu tư gắn với tiến độ thu của các khoản thu cụ thể như tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết. Trường hợp các khoản thu này dự kiến giảm so với dự toán, đồng thời không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác: Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì rà soát, báo cáo UBND huyện giãn tiến độ thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cắt giảm đối với công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

### **2.2. Dự toán chi thường xuyên**

Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm các khoản chi lương, phụ cấp lương, các khoản chi cho con người theo chế độ hiện hành, các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên, đảm bảo nhiệm vụ chính trị được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn lập dự toán chi tiết gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện kiểm tra theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chủ động điều hành dự toán ngân sách trong phạm vi được duyệt, đảm bảo hiệu quả, bố trí các khoản chi theo thứ tự ưu tiên; trước hết đảm bảo chi lương, phụ cấp, an sinh xã hội, chế độ chính sách đối với người có công, gia đình chính sách.

Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

### 2.3. Kinh phí thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của huyện.

Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của huyện; lập dự toán chi tiết gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định.

Căn cứ khối lượng công việc dự toán, tiến độ thu và khả năng cân đối ngân sách, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ chi tiết theo quy định.

### 2.4. Dự toán mua sắm, sửa chữa

Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tổng hợp nhu cầu mua sắm, sửa chữa năm 2025 của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ chi tiết theo quy định. Việc giải ngân thực hiện theo tiến độ, khối lượng công việc và khả năng cân đối thu, chi ngân sách được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đồ Sơn - Kiến Thụy, Giám đốc Kho bạc nhà nước Kiến Thụy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *q*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Các Sở: TC; KHĐT;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- VP: HU, HĐND và UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trong Phụ lục gửi kèm;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- P TC-KH: TP, các PTP, CV NSH;
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT *q*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*buu Van Thuy*

**TRƯỜNG MẦM NON NGŨ PHÚC****DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kèm theo Quyết định số: 05/QĐ -MNNP ngày 08/01/2025 của trường mầm non Ngũ Phúc  
ĐVT: đồng

| Stt | Nội dung  | Dự toán được giao |
|-----|---|-------------------|
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí             | 309.960.000       |
| I   | Số thu học phí  | 309.960.000       |
| 1   | Thu học phí   | 309.960.000       |
| 2   | Lệ phí  |                   |
| II  | Chi từ nguồn thu học phí được để lại                    | 309.960.000       |
| 1   | Chi sự nghiệp   | 309.960.000       |
| a   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | 309.960.000       |
| b   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| 2   | Chi quản lý hành chính                                  |                   |
| a   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| b   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước                   |                   |
| 1   | Lệ phí  |                   |
| 2   | Phí   |                   |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                          | 6.853.141.000     |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                              | 6.853.141.000     |
| 1   | Chi quản lý hành chính                                  |                   |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                     |                   |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ          |                   |
|     | Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia                |                   |
|     | Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ                      |                   |
|     | Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở                   |                   |
| 2.2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng |                   |
| 2.3 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |                   |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề             | 6.853.141.000     |
| 3.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                | 6.431.569.000     |
| 3.2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          | 421.572.000       |
| 4   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                  |                   |
| 4.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |                   |
| 4.2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |                   |
| 5   | Chi đảm bảo xã hội                                      |                   |
| 5.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |                   |
| 5.2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |                   |
| 6   | Chi hoạt động kinh tế                                   |                   |
| 6.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |                   |
| 6.2 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |                   |
| 7   | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường                         |                   |

TRƯỜNG MẦM NON NGŨ PHÚC

|            |   |  |
|------------|---|--|
| 7.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |  |
| 7.2        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |  |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |  |
| 8.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |  |
| 8.2        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |  |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |  |
| 9.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |  |
| 9.2        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |  |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |  |
| 10.1       | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên                |  |
| 10.2       | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên          |  |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |  |
| 1.1        | Dự án A   |  |
| 1.2        | Dự án B   |  |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |  |
| 2.1        | Dự án A   |  |
| 2.2        | Dự án B   |  |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      |  |
| 3.1        | Dự án A   |  |
| 3.2        | Dự án B   |  |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |  |
| 4.1        | Dự án A   |  |
| 4.2        | Dự án B   |  |
| <b>5</b>   | <b>Chi đảm bảo xã hội</b>                               |  |
| 5.1        | Dự án A   |  |
| 5.2        | Dự án B   |  |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |  |
| 6.1        | Dự án A   |  |
| 6.2        | Dự án B   |  |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |  |
| 7.1        | Dự án A   |  |
| 7.2        | Dự án B   |  |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |  |
| 8.1        | Dự án A   |  |
| 8.2        | Dự án B   |  |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |  |
| 9.1        | Dự án A   |  |
| 9.2        | Dự án B   |  |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |  |
| 10.1       | Dự án A   |  |
| 10.2       | Dự án B   |  |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |  |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |  |

HUYNH KIEM  
 TRUONG  
 MAM NON  
 IGU PHUC  
 17 \* 046

|           |   |  |
|-----------|---|--|
| 1.1       | Dự án A   |  |
| 1.2       | Dự án B   |  |
| <b>2</b>  | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |  |
| 2.1       | Dự án A   |  |
| 2.2       | Dự án B   |  |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      |  |
| 3.1       | Dự án A   |  |
| 3.2       | Dự án B   |  |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |  |
| 4.1       | Dự án A   |  |
| 4.2       | Dự án B   |  |
| <b>5</b>  | <b>Chi đảm bảo xã hội</b>                               |  |
| 5.1       | Dự án A   |  |
| 5.2       | Dự án B   |  |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |  |
| 6.1       | Dự án A   |  |
| 6.2       | Dự án B   |  |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |  |
| 7.1       | Dự án A   |  |
| 7.2       | Dự án B   |  |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |  |
| 8.1       | Dự án A   |  |
| 8.2       | Dự án B   |  |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |  |
| 9.1       | Dự án A   |  |
| 9.2       | Dự án B   |  |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |  |
| 10.1      | Dự án A   |  |
| 10.2      | Dự án B   |  |

Ngũ Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2025



Số: 02/BB-MNNP

Ngũ Phúc, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025**

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**I/ Thời gian:** Vào hồi 08 giờ 00 ngày 08 tháng 01 năm 2025

**II/ Địa điểm:** Tại văn phòng trường mầm non Ngũ Phúc.

**III/ Thành phần:**

- 1, Đ/C Phạm Thị Nga - Hiệu trưởng
- 2, Đ/C Phạm Thị Phúc - Phó hiệu trưởng
- 3, Đ/C Bùi Thị Hà - Phó hiệu trưởng
- 4, Đ/C Lã Thị Quế - CTCD, thư ký
- 5, Đ/C Nguyễn Thị Huyền - Kế toán
- 6, Đ/C Đặng Thị Thía - Thủ quỹ
- 7, Đ/C Nguyễn Phương Anh - Trưởng ban thanh tra nhân dân

**IV/ Nội dung:**

Lập biên bản về việc niêm yết công khai nguồn ngân sách nhà nước được cấp năm 2025 của trường Mầm non Ngũ Phúc bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 08 giờ 45 phút ngày 08 tháng 01 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Thực hiện niêm yết công khai nguồn ngân sách được cấp năm 2025 của trường Mầm non Ngũ Phúc niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị và cha mẹ phụ huynh học sinh biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản kết thúc việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 09h10 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.



CÁC THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Huyền  
Nguyễn Phương Anh  
Bùi Thị Hà  
Phạm Thị Phúc  
Đặng Thị Thía

THƯ KÝ

Lã Thị Quế

Số: 08 /BB-MNNP

Ngũ Phúc, ngày 07 tháng 02 năm 2025

**BIÊN BẢN**

**Kết thúc việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025**

**Thời gian:** Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 07 tháng 02 năm 2025

**Địa điểm:** Tại văn phòng trường mầm non Ngũ Phúc.

**Thành phần:**

- 1, Đ/C Phạm Thị Nga - Hiệu trưởng
- 2, Đ/C Phạm Thị Phúc – Phó hiệu trưởng
- 3, Đ/C Bùi Thị Hà - Phó hiệu trưởng
- 4, Đ/C Lã Thị Quế - CTCD, thư ký
- 5, Đ/C Nguyễn Thị Huyền- Kế toán
- 6, Đ/C Đặng Thị Thía - Thủ quỹ
- 7, Đ/C Nguyễn Phương Anh- Trưởng ban thanh tra nhân dân

**IV/ Nội dung:**

Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai nguồn ngân sách nhà nước được cấp năm 2025 của trường Mầm non Ngũ Phúc bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 08 giờ 45 phút ngày 08 tháng 01 năm 2025 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 07 tháng 02 năm 2025.(30 ngày liên tục).

Sau thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định trường Mầm Non Ngũ Phúc tiến hành kết thúc việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.



**CÁC THÀNH VIÊN**

Nguyễn Thị Huyền  
Nguyễn Phương Anh  
Bùi Thị Hà  
Phạm Thị Phúc  
Đặng Thị Thía

**THƯ KÝ**

Lã Thị Quế